



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Le van Tho
Last Middle First

Current Address: Ấp Nhi Tay, Thuy An, Huế'

Date of Birth: 03/20/44 Place of Birth: Thừa Thiên

Previous Occupation (before 1975) CPT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/12/75 To 01/12/81
Years: 5+ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

·
·

Huế city March 25th 1990.

SUBJECT REQUEST FOR IMMIGRATION TO THE UNITED
STATES OF AMERICAN UNDER THE
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM.

Dear Sir

- I undersigned : THO LÊ-VÂN
 - Date and place of birth : March 20th 1944.
at An-Ciê Village Hông Thủy District
Thừa Thiên province Việt-Nam.
 - Nationality : Việt Nam.
 - Religion : Buddhist
 - Family status : Married Wife and 5 childrens
 - Home address : Nhi-Tây Hamlet Thủy An Village
Huế city Việt Nam
 - Mailing address : 2B Đông-Đa - Huế - Việt-Nam.
 - Education : Bachelor in 1964.
- I. BEFORE (March) April 30th 1975.
- Rank : Captain
 - Military Number : 64/201405
 - Occupation : Armored Carrier Squadron Leader
 - Unit : Armored ~~personnel~~ Carrier Troop N° 3/4.
Armored Cavalry Regiment N° 4. of Division N° 2
at Chu-Lai Depot Quảng Ngãi province - Việt Nam.
- II. AFTER APRIL 30th 1975.
- Camp from : May 12th 1975.
 - Released From camp : January 12th 1987
Five years and eight months
AT. Number. Five Reform Concentration Camp.
Tân-Hoa province Việt-Nam.

Due to the difficulty of my situation
and based on the spirit of humanitarian act
I wish to request your assistance and

your intervention With The government of the Republic socialist of Viet nam, in order that I and my family may be authorised to leave Viet Nam under your arrangement and protection under The orderly departure program to imigrate to the United states of America for The purpose of Seeking a new life

Following are my relative to The evacuated With me to The U.S.A.

<u>No.</u>	<u>Full Nam.</u>	<u>Date of Birth</u>	<u>Sex</u>	<u>Relation</u> <u>shif.</u>	<u>address</u>
1.	Ngọc-Diệp Đỗ Thị	Dec. 1 st 1962	F.	Spouse	Như Tây Hamlet Thủy An Village Huế City V. Nam
2.	Ngọc Hòa Lê Thị	Nov 15 th 1964	F.	daughter	nt.
3.	Lê-quốc, Nghĩa	April 11 th 1960	M.	father in law	nt.
4.	Ngọc-Tuân Lê	Nov. 2 nd 1968	M.	Son	nt.
5.	Ngọc-thiên Lê-Thị	May 6 th 1971	F.	daughter	nt.
6.	Ngọc-Hạnh Lê-thị	Aug 25 th 1973	F.	nt	nt.
7.	Ngọc-Hòa Lê-thị	Aug 19 th 1987	F.	nt	nt.

- Your Consideration on The above to help me Through your humanitarian act Will be highly appreciated.

End: questionnaire with verifying document.

12. 1 Release certificate.

Respectfully yours


Thào Lê Văn -

QUESTIONNAIRE FOR EXPOTICAL PRISONER IN V.N.

I. Basic information on applicant in Vietnam.

1. Full name of expotical prisoner: THO LÊ-VĂN.
2. Date and place of Birth: March 2th 1944.
An-Cau Village Thuy Thuy District Hue city VN.
3. Position before April 1975:
Armored carried Squadron leader of. Armored
personnel carrier Troop N° 3/4, Amored cavalry
Regiment N° 4, Division N° 2 at Chieu Lai
Depot Quang Ngai province Viet Nam.
4. Rank: Captain.
5. Military Serial Number: 64/201405.
6. Month, day, year arrested: May 12th 1975
7. Month, day, year out camp: January 12th 1981
8. Date and release Certificate Number: five (5)
January 12th 1981.
9. Present mailing address of expotical prisoner:
2B Dong-Da street, Hue city Viet Nam
10. Current address: Nhi Tây Hamlet Thuy-
An Village, Hue city, Viet Nam

II. List off Full Name, date and place of birth of expotical prisoner immediate family and Father, Mother.

a. Relatives to accompany with expotical prisoner:

1. Ngoc-Diep Do-Thi Dec 1st 1942 . Wife.
Nhi Tây, Thuy An, Hue Viet Nam.
2. Ngoc Ha Le Thi Nov 15th 1964. Daughter
Nhi Tây, Thuy An, Hue, Viet Nam.
3. Ngheia Le-quoc Apr 11th 1960 father in law
Nhi Tây, Thuy An, Hue, Viet Nam.
4. Tuan Le-NGOC Nov. 2nd 1968 Son.
Nhi Tây, Thuy An, Hue, Viet Nam.
5. Ngoc-Dien Le-thi May 6th 1971 daughter
Nhi Tây, Thuy An, Hue Viet-Nam.

6. Ngọc Hạnh Lê, thi Aug 25th 1973 daughter.
Thị Tây Thủy An Hết Việt Nam.
7. Ngọc-Hoà Lê, thi Aug 19th 1987 daughter.
Nhị Tây Thủy An Hết Việt Nam.

III. Relative out of Viet Nam.
IV. Have you submitted The application for family
renification until now these application
V. Release listing here all documents attached
TO The questionnaire.

1 release certificate of Number five
Dejaron concentration camp. at Thanh Hoa, VN.

Respectfully yours.

Thư
THO Lê Văn -

★ Tôi có gởi hồ sơ đầy đủ cho Chương trình (ODP)
tại Bangkok Thái Lan Theo địa chỉ (TO ORDERLY
Departure program - Bangkok Building 127 Sathorn
Tai Road Bangkok 10120 Thái Lan) Năm 1988.
nhưng không có hồi báo.

Tôi cũng đã nộp đơn xin xuất cảnh ở VN năm 1988
để xin đi tái định cư Theo diện HO. Đến nay chưa có kết quả
Mong sẽ giúp đỡ vợ con, Thiếp của Bà và tôi.

thân ái -

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QĐTĐ, ban hành theo quyết định số 1180 ngày 21 tháng 12 năm 1972

Trại

Việt Nam số 2

Số 43 / CHT



THỜI

GIẤY RA TRẠI

Tên họ và số của người ra trại: Đoàn Văn Công An

Tên họ ~~XXXX~~ quyết định theo Đoàn Văn Công An ngày 2 tháng 12 năm 1972

Cơ quan BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy ra trại này chỉ có tên sau đây:

Họ tên khai sinh

Lê Văn Thọ (Đoàn)

Họ tên thường gọi

Họ tên bị bắt

Sinh ngày 20 tháng 3 năm 1944

Nơi sinh SAN HUY, HUYỆN TÂY, TỈNH TUYÊN

Nơi đăng ký, chăm sóc thường trú trước khi bị bắt TÂY AN, HUYỆN TÂY, TỈNH TUYÊN

TỈNH TUYÊN

Cán bộ ĐOÀN VĂN CÔNG AN

Ngày 12-12-72

Ấn phát

ĐOÀN VĂN

Theo quyết định, an văn số XXXX ngày XXXX tháng XXXX năm XXXX của

Bộ () tăng an

Tên, công thành

năm

tháng

Đã được giảm an

Tên, công thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại TÂY AN, HUYỆN TÂY, TỈNH TUYÊN

Nhận xét quá trình cư trú

TỈNH TUYÊN được học tập, công tác, chăm sóc, giáo dục tại TỈNH TUYÊN từ ngày XXXX tháng XXXX năm XXXX đến ngày XXXX tháng XXXX năm XXXX. Trong thời gian này, người ra trại đã tích cực học tập, công tác, chăm sóc, giáo dục, rèn luyện, phấn đấu, đạt được nhiều thành tích, được khen thưởng, được cử đi học, công tác, chăm sóc, giáo dục tại TỈNH TUYÊN.

Ngày XXXX tháng XXXX năm XXXX

Chữ Lê Văn Thọ

Sinh ngày XXXX

Trại TÂY AN, HUYỆN TÂY, TỈNH TUYÊN

Đã, nay, chỉ XXXX ngày được cấp giấy

Chữ

Lê Văn Thọ

Ngày XXXX tháng XXXX năm XXXX

Chữ XXXX

Chữ

Tên họ, Đ. Văn

FROM:

L. G. V. A. N. - T. H. O.
2. B. Đ. O. N. G. - B. A.
H. U. E. , V. I. E. T. - N. A. M.

PAR AVION



APR 23 1990



TO: Bà K. H. U. C. - M. I. N. H. - T. H. O.

P. R. E. S. I. D. E. N. T. O. F. F. A. M. I. L. Y. O. F.

V. I. E. T. N. A. M. E. S. S. E. P. O. L. I. T. I. C. A. L. P. R. I. S. O. N. E. R.

P. O. B. O. X. : 5435 ASSOCIATION

ARLINGTON : VA: 22205 - 0635
U. S. A.